

Số: 1489/TB-VKS

Yên Bái, ngày 07 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán NSNN quý III năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái Thông báo công khai số liệu thực hiện và thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước của hai cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái quý III năm 2022 như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn: 7.700.000.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong quý III: 42.989.457.000 đồng.
- Thực hiện lũy kế: 7.367.030.000 đồng
- Tỷ lệ giải ngân 95,67 % kế hoạch vốn giao.

2. Chi ngân sách nhà nước

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí được sử dụng đầu năm: 35.697.800.000 đồng
Trong đó: 32.692.400.000 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
2.831.600.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ
173.800.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ
- Thực hiện trong quý III: 9.660.673.827 đồng
Trong đó: 8.271.721.827 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ
1.388.952.000 đồng - KP không thực hiện chế độ tự chủ
0 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

3. Kết quả đạt như sau: (Chi tiết phụ lục đính kèm)

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 8.271.721.827 đồng, đạt 25,3 % so kế hoạch dự toán giao trong năm.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.388.952.000 đồng, đạt 49,1 % so kế hoạch dự toán giao trong năm.

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- C3 VKSTC (để báo cáo)
- Trang tin điện tử (để đăng tin)
- Lưu VT, KT



Hà Quốc Đoàn

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương: 004



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 489/TB-VKS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2022	So sánh thực hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
I	Nguồn ngân sách trong nước	35.697.800,0	9.660.673,8	27,1	
1	Chi quản lý hành chính	35.524.000,0	9.660.673,8	27,2	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	32.692.400,0	8.271.721,8	25,3	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.831.600,0	1.388.952,0	49,1	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	173.800,0	0,0	0,0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	173.800,0	0,0	0,0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
Chương trình: 004



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2022

(Kèm theo Thông báo số /TB-VKS ngày /10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Phụ lục 02

Đơn vị tính: đồng

	Tên đơn vị	Tổng dự toán giao thực hiện trong năm	Tổng số	Thực hiện chi NSNN trong quý III -2022			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	So sánh thực hiện hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
				Trong đó					
				Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
1	2	3	4	5	6	7	8=4/3	9	
1	Văn phòng VKS tỉnh	16.797.800.000	5.003.830.400	3.665.742.400	1.338.088.000		29,8		
2	VKS thành phố Yên Bái	3.041.500.000	744.681.000	733.121.000	11.560.000		24,5		
3	VKS huyện Yên Bình	2.365.000.000	590.505.000	590.505.000			25,0		
4	VKS huyện Trấn Yên	2.045.900.000	505.264.375	504.760.375	504.000		24,7		
5	VKS huyện Văn Yên	2.070.800.000	520.076.900	520.076.900			25,1		
6	VKS huyện Lục Yên	1.695.000.000	444.608.000	444.608.000			26,2		
7	VKS huyện Văn Chấn	2.051.200.000	527.957.800	525.157.800	2.800.000		25,7		
8	VKS thị xã Nghĩa Lộ	2.173.000.000	513.458.100	513.458.100			23,6		
9	VKS huyện Trạm Tấu	1.577.600.000	416.524.252	416.524.252			26,4		
10	VKS huyện Mù Cang Chải	1.880.000.000	393.768.000	357.768.000	36.000.000		20,9		
Tổng cộng		35.697.800.000	9.660.673.827	8.271.721.827	1.388.952.000	0	27,1		